TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ.	*Gia Lai, ngày 20 tháng 8 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 01/10/1988.

Căn cước công dân số 052188014202. Quê quán: Â, Hoài Ân, Bình Định.

Địa chỉ thường trú: Xóm 2, thôn L, xã Â, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh ngày: 25/01/1987.

Căn cước công dân số 052087006580. Quê quán: Â, Hoài Ân, Bình Định.

Địa chỉ thường trú: Xóm 2, thôn L, xã Â, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ nơi đăng ký kết hôn: Uỷ ban nhân dân xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T cùng khai có 02 con chung tên Lê Nguyễn Kiều M, sinh ngày 02/6/2010 và Lê Nguyễn Kiều N, sinh ngày 14/10/2012. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao con Lê Nguyễn Kiều M cho anh Lê Văn T trực tiếp nhận nuôi dưỡng đến thành niên; giao con Lê Nguyễn Kiều N cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên. Tại thời điểm ly hôn, các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên Toà án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000515, ngày 18/7/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.)*

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 13/5/2009, của Uỷ ban nhân dân xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là UBND xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 5-Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Gia Lai;
- Uỷ ban nhân dân xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (phòng Giám đốc KT, TT,&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu